

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ IA HRUNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 24/NQ-HĐND

Ia Hrung, ngày 12 tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về điều chỉnh kinh phí, danh mục vốn sự nghiệp thực hiện các Chương trình
mục tiêu Quốc gia năm 2025 trên địa bàn xã Ia Hrung**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ IA HRUNG
KHÓA XIII, KỲ HỌP THỨ BA (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quyết định dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 tỉnh Gia Lai sau sắp xếp đơn vị hành chính; Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 cho các xã, phường trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 15/9/2025 của HĐND tỉnh Gia Lai về điều chỉnh kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và phân bổ dự toán kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 cho các xã trên địa bàn tỉnh Gia lai;

Căn cứ Quyết định số 1937/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2025 của UBND tỉnh Gia Lai về việc điều chỉnh kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và phân bổ dự toán kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 cho các xã trên địa bàn tỉnh Gia lai;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 17/9/2025 của Hội đồng nhân dân xã Ia Hrung về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia năm 2025 trên địa bàn xã Ia Hrung;

Điều chuyển kinh phí thuộc nội dung Tiểu dự án 3 – Dự án 4 (Hỗ trợ việc làm bền vững) qua thực hiện nội dung Dự án 2 - Tiểu dự án 1 (Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực Nông nghiệp): Kinh phí điều chuyển: 361 triệu đồng.

(Phụ lục 3 chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân xã và các cơ quan có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao thực hiện và giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã, khóa XIII, kỳ họp thứ Ba (Chuyên đề) thông qua ngày 12 tháng 11 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày được thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Thường trực Đảng ủy (b/c);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các phòng, ban, ngành xã;
- Lưu VT, VP.

CHỦ TỊCH



Tổng Thới Mốc



**ĐIỀU CHỈNH KINH PHÍ SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN VÙNG ĐỒNG BÀO
DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ IA HRUNG**

(Kèm theo Nghị quyết số: 24/NQ-HĐND ngày 12/11/2025 của Hội đồng nhân dân xã Ia Hrun)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Kinh phí phân bổ năm 2025 (QĐ 631/QĐ-UBND xã)				Điều chỉnh tăng (+), Giảm (-) (QĐ01937/QĐ-UBND tỉnh)				Kinh phí năm 2025 sau điều chỉnh			
		Tổng	NSTW	NS tỉnh	NS xã	Tổng	NSTW	NS tỉnh	NS xã	Tổng	NSTW	NS tỉnh	NS xã
	TỔNG SỐ	350	341	0	9	-350	-341	0	- 9	0	0	0	0
1	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	63	63	0	0	-63	-63	0	0	0	0	0	0
-	Tiểu dự án 2 - Nội dung 1: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc	63	63	0	0	-63	-63	0	0	0	0	0	0
2	Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn và khó khăn đặc thù	75	72	0	3	-75	-72	0	-3	0	0	0	0
-	Tiểu Dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	75	72	0	3	-75	-72	0	-3	0	0	0	0
3	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình	212	206	0	6	-212	-206	0	-6	0	0	0	0
-	Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc	204	198	0	6	-204	-198	0	-6	0	0	0	0
-	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình.	8	8	0		-8	-8	0	0	0	0	0	0

**ĐIỀU CHỈNH KINH PHÍ SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ IA HRUNG**

(Kèm theo Nghị quyết số: 24/NQ- HDND ngày 12/11/2025 của Hội đồng nhân dân xã Ia Hrung)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Kinh phí thực hiện				Đơn vị thực hiện
		Tổng	NSTW	NS tính	NS xã	
1	Nội dung Danh mục giao năm 2025 (QĐ 631/QĐ-UBND xã)					
	Nội dung thành phần số 9: NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (Nội dung 1: Tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới)	60	0	60	0	UBMTTQVN xã
2	Nội dung Danh mục giao năm 2025 sau điều chỉnh					
	Nội dung thành phần số 9: NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI	60	0	60	0	UBMTTQVN xã

**ĐIỀU CHỈNH KINH PHÍ SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ IA HRUNG**

(Kèm theo Nghị quyết số: 24/NQ-HDND ngày 12/11/2025 của Hội đồng nhân dân xã Ia Hrun)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Kinh phí phân bổ năm 2025 (QĐ 631/QĐ-UBND xã)				Điều chỉnh tăng (+) (QĐ 1937 /QĐ-UBND tỉnh)				Điều chỉnh Giảm (-) (QĐ 1937 /QĐ-UBND tỉnh)				Kinh phí năm 2025 sau điều chỉnh				Đơn vị thực hiện
		Tổng	NSTW	NS tỉnh	NS xã	Tổng	NSTW	NS tỉnh	NS xã	Tổng	NS TW	NStỉnh	NS xã	Tổng	NS TW	NS tỉnh	NS xã	
TỔNG SỐ		2.087	1.897	0	190	1.008	915	0	93	1.008	915	0	93	2.087	1.897	0	190	
1	Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo	865	787	0	78	647	587	0	60	0	0	0	0	1.512	1.374	0	138	Phòng Kinh tế
2	Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng	214	195	0	19	361	328	0	33	0	0	0	0	575	523	0	52	
2.1	Tiểu dự án 1: Hỗ trợ PTSX trong lĩnh vực nông nghiệp	214	195	0	19	361	328	0	33	0	0	0	0	575	523	0	52	Phòng Kinh tế
3	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	1008	915	0	93	0	0	0	0	1.008	915	0	93	0	0	0	0	
3.1	Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn	647	587	0	60	0	0	0	0	647	587	0	60	0	0	0	0	
3.2	Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững	361	328	0	33	0	0	0	0	361	328	0	33	0	0	0	0	